

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4436/TTr-STC ngày 16 tháng 11 năm 2022; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2707/BC-STP ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức kinh tế tập thể bao gồm: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh, được đăng ký thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể (gọi tắt là thành viên, người lao động kinh tế tập thể).

c) Lao động trẻ có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể

Hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho mỗi học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng nơi cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện việc đào tạo); tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm. Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới một (01) tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo và được tính như sau: (mức lương tối thiểu vùng nơi cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện việc đào tạo x 1,5 lần)/26 ngày x số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể

Hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đặt trụ sở chính); tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT.NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam